

PHÉ TÍCH, HỦY DIỆT VÀ KÍ ỨC TRONG CÁC TÁC PHẨM CỦA MARGUERITE DURAS

Trần Văn Công*

Phế tích là một khái niệm được nhà văn Pháp Marguerite Duras sử dụng với tần suất cao trong các tác phẩm văn học và điện ảnh. Trong văn chương của Duras, khái niệm phế tích mang nhiều tầng lớp giá trị ngữ nghĩa ngầm ẩn: phế tích gắn với hủy diệt và vết tích, hành động và hiện trạng, quá khứ và hiện tại. Phế tích giúp hồi sinh kí ức. Việc lựa chọn phế tích làm bối cảnh cho các tác phẩm dường như xuất phát từ sự gắn bó với những nơi nhà văn đã từng sống: mảnh đất Đông Dương nơi bà sinh ra và lớn lên, ngôi nhà của người cha ở Platier và ngôi nhà ở Neauphle-le-Château (Pháp).

Từ khóa: *phế tích, hủy diệt, kí ức, tiểu thuyết, phim, Marguerite Duras.*

Ruins is a concept frequently used by the French writer Marguerite Duras in her works of literature and cinema. In Duras' literature, the concept of ruins carries many layers of underlying semantic values: destruction and remains, actions and status, past and present, and revival of memories. The choice of ruins as the setting for the works seems to stem from the writer's attachment to places where she used to live: the Indochinese land where she was born and raised, the home of her father in Platier and the house in Neauphle-le-Château (France)

Keywords: *ruins, destruction, memories, novel, film, Marguerite Duras.*

Đặt vấn đề

Marguerite Duras (1914-1996) là một tiểu thuyết gia, nhà soạn kịch, nhà báo, nhà viết tiểu luận và nhà làm phim thể nghiệm người Pháp. Bà được cả thế giới biết đến với bộ phim *Hiroshima tình yêu của tôi* (1959) được đề cử giải Oscar cho kịch bản gốc xuất sắc nhất và đặc biệt là tiểu thuyết *Người tình* được dịch ra hơn bốn mươi thứ tiếng và được đạo diễn Alain Resnais chuyển thể thành phim. Khi nghiên cứu các tác phẩm văn học và điện ảnh của nữ văn sĩ sinh ra ở Việt Nam này, độc giả có thể nhận thấy thế giới yêu thích

của bà là những phế tích, những địa điểm bị hủy diệt bởi sức mạnh của thiên nhiên hoặc bởi bàn tay con người. Dù là hư cấu hay có thật, những phế tích này luôn có sức lôi cuốn mạnh mẽ đến mức ám ảnh từng trang viết. Quả thật, trong văn chương của Duras, khái niệm phế tích mang nhiều tầng lớp giá trị ngữ nghĩa ngầm ẩn. Phế tích gắn với hủy diệt và vết tích, hành động và hiện trạng, quá khứ và hiện tại của những địa điểm gắn bó với tác giả.

Phế tích được thể hiện như thế nào trong tác phẩm? Duras đã xây dựng nên thế giới hư cấu trên nền phế tích ra sao? Điều gì đã khiến cho phế tích trở thành nền móng trong quá trình xây dựng cốt truyện? Bài viết này sẽ tập trung phân tích

* TS., Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Hà Nội

Email: tran_vancong@yahoo.fr

hình ảnh phế tích và sự hiện hữu thường trực của nó trong tác phẩm, mối quan hệ giữa *phế tích*, *hủy diệt* và *kí ức*. Những yếu tố liên quan đến thời niên thiếu và tuổi trẻ của Duras sẽ góp phần chiếu rọi “nỗi ám ảnh tích cực” này trong tác phẩm của bà.

Phế tích, hủy diệt và kí ức

Phế tích từ lâu đã là nguồn cảm hứng cho nhiều nghệ sĩ, nhất là các nghệ sĩ tạo hình. Vào thế kỷ XVIII, khi những khám phá khảo cổ học phát triển ở phương Tây, nhiều họa sĩ tập trung sáng tác những tác phẩm hội họa với chủ đề là những phế tích từ thời Cổ đại. Một trong những họa sĩ đó, Hubert Robert (1733-1808), đã tạo dựng tên tuổi của mình với những tác phẩm như *Cảnh tượng phế tích lâu đài Louvre*, *Vụ hỏa hoạn Nhà hát Opéra Palais Royal*, *Ngục Bastille những ngày đầu bị hủy diệt*, *Hỏa hoạn thành Rome*, *Phế tích lâu đài bên bờ sông*, *Phế tích thành Roma...* Các tác phẩm của ông thể hiện cảm giác về sự bấp bênh của thời gian, về khát vọng vĩnh cửu trong cuộc đời con người. Những tác phẩm hội họa của Hubert Robert lại là nguồn cảm hứng cho các nhà văn đương thời. Diderot (1713-1784), một nhà văn, triết gia thời Khai Sáng viết về Hubert Robert như sau:

*Phế tích đã gọi lên trong tôi những ý tưởng thật tuyệt vời. Mọi thứ đều bị hủy diệt, mọi thứ đều tiêu vong, mọi thứ đều trôi đi. Chỉ có thời gian là còn mãi.*¹

Đúng như nhận định của Diderot, phế tích không chỉ mang ý nghĩa tiêu cực về một sự hủy diệt, một sự tiêu vong không thể挽 hồi mà còn là một thế giới ẩn chứa nhiều điều bí ẩn cần được giải mã kết nối quá khứ với hiện tại. Nhiều nghệ sĩ đương đại như nhiếp ảnh gia Yves Marchand và Romain Meffre cho rằng phế tích và những nơi bỏ hoang không chỉ thu hút sự chú ý của người trưởng thành mà còn là mảnh đất màu mỡ để trẻ em xây dựng và phát triển thế giới tưởng tượng của riêng mình. Chính vì thế, hai nghệ sĩ này đã lấy các công trình cổ ở xung quanh thành phố Paris để làm chất liệu sáng tác. Trong lời đề tựa cho một cuộc triển lãm, họ đã viết:

*Phế tích luôn luôn khiến người ta mê hồn, chúng tạo ra một sự pha trộn giữa trí tò mò và sự chiêm ngưỡng. Thăm các phế tích, ít ra là ban đầu, giống như một sự vi phạm, ý tưởng khám phá các phế tích gây hứng thú, khám phá là điều quan trọng nhất, ý tưởng đặt chân đến chốn không người lui tới, hay ít ra là không ai định đến, đó chỉ đơn thuần là sự tò mò mà ai cũng có kể từ khi còn là một đứa trẻ. Dần dần người ta lại đặt vào đó sở thích đối với kiến trúc và lịch sử. Điều này vừa giúp giải trí, vừa mới lạ và thú vị.*²

Trong tác phẩm *Viết về thảm họa*, Maurice Blanchot (1907-2003), nhà văn, nhà phê bình văn học Pháp cho rằng nhiều nhà văn lấy sự hủy diệt và tàn phá làm

¹ Diderot, *Phế tích và Phong cảnh. Triển lãm tranh 1767*, Paris, NXB Hermann, 1995, tr. 338.

² <https://www.yumpu.com/fr/document/read/17998045/les-ruines-de-detroit-artishoc>

định đề cho các tác phẩm của họ, bởi lẽ sự hủy diệt “làm cho tất cả trở thành phế tích đồng thời giữ nguyên hiện trạng của tất cả”³. Phế tích mà Blanchot nhắc tới giống với khung cảnh hoang vắng được đề cập đến trong tác phẩm *Mùa hè 80* của Marguerite Duras khi bà nói về nghiệp viết:

*Tôi tự nhủ rằng chúng ta luôn viết về cơ thể chết của thế giới và, tương tự như thế, về cơ thể chết của tình yêu. Rằng văn chương bị chìm vào những trạng thái thiếu vắng để không thay thế cho những gì đã diễn ra hoặc được coi như đã diễn ra, mà để ghi lại phế tích mà văn chương đã để lại.*⁴

Nhận định của Duras gợi mở một quan niệm rất riêng của bà về nghiệp viết. Theo bà, viết văn là viết về những gì đã qua, về những mất mát, về sự hủy diệt, về cái chết, về những gì còn sót lại và sống mãi với thời gian. Chính vì quan niệm đó mà sự hủy diệt và phế tích luôn hiện hữu trong các tác phẩm của bà. Trong tác phẩm *Người tình*, tác giả kể về câu chuyện gia đình mình với một mối giằng xé giữa cái xấu và cái tốt, giữa những gì đã qua và những gì còn đó. Bà viết về “câu chuyện chung về phế tích và cái chết”⁵, về một gia đình đã sụp đổ vĩnh viễn cùng những thăng trầm của nó, nhưng những kỉ niệm sẽ còn theo bà đến tận cuối đời. Cũng vì lẽ

đó mà bộ phim đầu tiên do bà viết và đạo diễn vào năm 1969 được đặt tên là *Phá hủy, cô nói*. Đây là một tác phẩm tôn vinh sự hư vô và trống trải với bối cảnh là một khách sạn hoang vắng như cõi không người. Trong cuộc phỏng vấn với nhà báo Xavière Gauthier được ghi lại và xuất bản thành sách với nhan đề *Những người phụ nữ đông dài*, Duras nói rằng thế giới trong tâm trí của bà là “một thế giới phế tích”⁶. Nhưng với Duras, phế tích chứa đựng trong nó những dấu vết còn sót lại, sự hủy diệt không có nghĩa là khiến cho một địa điểm biến đi vĩnh viễn hay triệt tiêu nó mà nó luôn để lại vết tích, dưới dạng phế tích, đồng nghĩa với sự hiện hữu thường trực. Xét về mặt từ nguyên học, phế tích và dấu vết là hai mặt của cùng một hiện tượng, bởi lẽ từ phế tích trong tiếng Latin có nghĩa là “đổ sụp, suy sụp”, mang sắc thái tiêu cực và đồng nghĩa với “thảm họa”, trong khi đó từ vết tích trong tiếng Latin có nghĩa là “kéo theo” một kết quả nào đó và mang sắc thái tích cực, thể hiện những gì còn lại từ trong quá khứ. Dấu vết gắn với một hành động được tạo nên từ sự hủy diệt của tự nhiên hay của con người, phế tích chỉ một trạng thái còn lại sau khi hành động đã xảy ra. Vết tích nhấn mạnh giá trị hiện tại trong khi phế tích gợi mở những gì đã diễn ra trong quá khứ, kích thích sự tìm tòi, khai phá để làm sống lại những kí ức xưa.

Tháng Năm 1976, nhà báo Michelle Porte, người dành nhiều thời gian nghiên cứu về cuộc đời của Marguerite Duras,

³ Maurice Blanchot, *Viết về thảm họa*, NXB Gallimard, 1980, tr. 7.

⁴ Marguerite Duras, *Mùa hè 80*, NXB Minuit, Paris, tr. 67.

⁵ Marguerite Duras, *Người tình*, NXB Minuit, Paris, 1984, tr. 34.

⁶ M. Duras et X. Gauthier, *Những người phụ nữ đông dài*, NXB Minuit, 1974, tr. 64.

đã thực hiện hai chương trình phỏng vấn truyền hình với nhà văn. Hai cuộc trò chuyện sau đó đã được ghi lại và xuất bản với nhan đề *Những nơi chốn của Marguerite Duras*, trong đó nữ văn sĩ nói về những nơi từng gắn với sự nghiệp sáng tác của bà, với những cuốn tiểu thuyết và những bộ phim bà từng viết và đạo diễn. Những cuộc phỏng vấn đó cho thấy những nơi được tác giả nhắc đến, chẳng hạn như ngôi nhà của bà ở Trouville, đều giúp bà tìm lại được những kí ức xưa, giúp bà sống lại thời niên thiếu của mình ở Đông Dương, mảnh đất của *Đập ngăn Thái Bình Dương*, của *Người tình* và *Người tình Hoa Bắc*. Những nơi chốn đó có sức mạnh hồi sinh giống như bức ảnh cô gái mới lớn trên chuyến phà nối hai bờ sông Mékong làm sống dậy cả một cuộc tình của cô gái da trắng người Pháp với người thanh niên gốc Hoa ở Chợ Lớn. Giống như một địa điểm, bức ảnh cũng là dấu vết còn lại của những gì đã đổ nát và bị hủy hoại bởi thời gian. Như vậy, hủy hoại không tàn phá hoàn toàn mà nó có sức mạnh nuôi dưỡng kí ức. Trong cuộc trò chuyện với Michelle Porte, Duras đã thổ lộ: “Kí ức với tôi là một thứ lan tỏa ở mọi nơi”⁷. Điều này có nghĩa là những địa điểm mà bà đã từng qua có thể đã rất xa xôi, thậm chí có thể đã bị hủy diệt, nhưng vẫn là mạch nguồn của những tác phẩm bà viết và chính những tác phẩm đó là dấu

vết còn lại của lịch sử. Quả thực, độc giả ngày nay không thể tìm lại được khung cảnh khu Chợ Lớn với những sạp hàng ngập lòng đường, với những mùi thức ăn châu Á lọt qua cả những khe cửa của những ngôi nhà xưa. Những khu phố xa hoa của một thành phố Sài Gòn dành cho giới thượng lưu Pháp, với những người đàn bà ăn mặc sang trọng, những chủ đồn điền cao su giàu có, những viên chức cao cấp, quyền hành của chính quyền bảo hộ nay chỉ còn trên những trang giấy.

Như đã nêu ở trên, trong thế giới quan của Duras, phé tích là một khái niệm bao hàm nhiều cặp đối lập: quá khứ/hiện tại; không gian/thời gian; hiện hữu/trống vắng. Những cặp đối lập này xuyên suốt các tác phẩm, đặc biệt là trong các cuốn tiểu thuyết và những bộ phim của nữ văn sĩ.

Quả thật, ngay từ rất sớm, ở giai đoạn sáng tác đầu tiên của mình, Duras đã dành một sự quan tâm đặc biệt cho những phé tích của nền văn minh cổ đại Hy Lạp – La Mã. Năm 1953, tác phẩm *Những con ngựa nhỏ xứ Tarquinia* đã dẫn dắt độc giả đến với khu khảo cổ xứ Tarquinia (một thành phố cổ ở tỉnh Viterbo, Lazio, Italia), nơi người ta đã tìm thấy sáu nấm mộ của người Etrusque với những bức bích họa khổng lồ và những bức tượng cổ. Năm năm sau, trong bài viết được đăng trên tạp chí *Cánh cung (L'Arc)*, Duras thả hồn theo những khu phé tích nhiều lần bị phá hủy ở Sélinonte, một thành phố cổ trên bờ biển phía Nam đảo Sicile:

⁷ M. Duras et X. Gauthier, *Những người phụ nữ nơi chốn của Marguerite Duras*, NXB Minuit, 1977, tr. 96.

Những gì người ta biết được, đó là vào năm 651 trước Công nguyên, người dân Mégare⁸ đã lập nên thành phố. Người Hy Lạp được đưa đến đó, bên bờ biển. [...]

Carthage đã hủy diệt nó lần đầu tiên vào năm 409 trước Công nguyên. Thành phố lại đứng lên. Bị hủy diệt một lần nữa vào năm 249 - bởi ai? - thành phố lại đứng lên. Bị người Sarrasin⁹ hủy diệt lần cuối vào năm 827 sau Công nguyên, thành phố không đứng lên được nữa. [...]

Còn các ngôi đền thì đã bị phá hủy, vào thời người Mégare sinh sống, bởi một trận động đất.

Vậy là thành phố Sélinonte¹⁰ đã bị phá hủy bốn lần trong lịch sử của nó, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc. Lần phá hủy gần nhất, bởi người Sarrasin, “hoàn hảo” đến mức lịch sử của Sélinonte đã đột ngột chấm dứt và do đó chúng ta vẫn ở đây, vào thời điểm này, từ một ngàn một trăm năm. Người Sélinonte bị bán hoặc bị giết. Nhà của họ bị thiêu cháy. Người Sarrasin rút đi. Và mọi thứ y nguyên như thế, đến tận ngày nay.

Khi đến nơi, chúng tôi tìm kiếm những ngôi đền. Chúng ở trên mặt đất. Tất cả đều duỗi dài như bị một cơn gió làm đổ. Trận động đất khiến chúng đổ

sụp đã làm cho tất cả nghiêng về cùng một phía.¹¹

Đoạn trích trên đây thể hiện sự quan tâm của Duras đối với những phế tích từ thời cổ đại. Những dấu vết của quần thể khảo cổ này như sống dậy, kể lại cả một giai đoạn lịch sử trầm hùng của thành phố. Những đợt phá hủy thành phố không hoàn toàn là bi kịch mà lại có vẻ đẹp “hoàn hảo” bởi lẽ chúng để lại những vết tích minh chứng cho một thời kì hoàng kim của nền văn minh Hy Lạp – La Mã. Từ *phế tích* không được nhắc đến lần nào, nhưng nó được nhấn mạnh nhiều lần qua từ *hủy diệt* trong đoạn trích. Nó làm hồi sinh quá khứ cùng với biết bao kí ức của một trong những nền văn minh sớm phát triển nhất trong lịch sử loài người.

Những phế tích của nền văn minh cổ đại chính là kim chỉ nam dẫn dắt Duras trên con đường đi tìm những phế tích khác. *Hiroshima tình yêu của tôi*, bộ phim được quay vào năm 1959 và cuốn tiểu thuyết cùng tên xuất bản năm 1960 kể về một nhân vật nữ đến Nhật Bản để quay phim về vụ nổ bom nguyên tử, về những phế tích ở Hiroshima [13]. Mối tình của cô với một người đàn ông Nhật tại nơi diễn ra thảm cảnh lớn nhất của nhân loại trong thế kỉ XX khiến cô nhớ lại câu chuyện tình yêu của cô ở Nevers – một thành phố miền Trung nước Pháp, với một người lính Đức bị giết chết vào cuối Thế chiến thứ hai. Mối tình say đắm với người lính Đức cũng diễn ra trên nền những phế tích.

⁸ Thành phố Mégare (tiếng Hy Lạp cổ là τὰ Μέγαρα), nằm giữa Corinthe và Athènes (Hy Lạp).

⁹ Sarrasin là từ chỉ người theo đạo Hồi ở châu Âu thời Trung cổ.

¹⁰ Thành phố Sélinonte (tiếng Hy Lạp cổ là Σελινούτης), nằm trên bờ biển phía Nam đảo Sicile (Italia).

¹¹ Marguerite Duras, “Hủy diệt, Sélinonte”, trong *Cánh cung. Sổ tay Địa Trung Hải*, số 4, tháng Mười 1958.

Tại Nevers. Những hình ảnh về một mối tình ở Nevers. Những cuộc đua xe đạp. Khu rừng. Những phế tích, v.v. [...]

CÔ. - Đầu tiên người ta gặp nhau trong nhà kho. Sau đó, trong những phế tích. Và sau đó là trong phòng. Như ở khắp nơi. [...]

Những phế tích ở Nevers. [...]

Trong những phế tích, vào mùa đông, gió trở mình. Lạnh. Đôi môi cô lạnh.¹²

Khung cảnh phế tích còn được sử dụng làm nền cho nhiều cảnh quay trong các bộ phim khác mà Duras viết kịch bản và đạo diễn. Hai bộ phim *Ca khúc Ấn Độ* quay năm 1974 và *Tên gọi Venise trong hoang mạc Calcutta* quay năm 1976 đều lấy bối cảnh là lâu đài Rothschild nằm ở Boulogne Billancourt (vùng Hauts-de-Seine, gần Paris). Lâu đài do chủ ngân hàng James de Rothschild xây vào năm 1855 này từng bị lính Đức và lính Mỹ chiếm đóng trong Thế chiến thứ hai. Cuối những năm 1970, lâu đài bị xuống cấp nghiêm trọng và bị bỏ hoang. Khi đi tìm nơi để quay phim, Duras đã sững sờ trước vẻ đẹp của sự lụi tàn, sự thu hút của tòa nhà bỏ hoang giữa công viên này. Bà cho rằng đây là địa điểm lý tưởng để quay bộ phim về người phụ nữ mang tên Anne-Marie Stretter, nhân vật chính trong chùm phim có tên *Ca khúc Ấn Độ*. Không ít lần, Duras, thổ lộ:

Đại sứ quán Pháp, đó là Lâu đài Rothschild đã bị hủy diệt... nó đã hoàn toàn đổ vỡ, không còn gì cả, nó như thể từ thời chiến tranh. [...] Khi tôi nhìn thấy Lâu đài Rothschild, không gì trên đời có thể khiến tôi thay đổi ý định quay phim tại lâu đài. Tôi hoàn toàn bị thu hút, bị mê hoặc.¹³

Trong cuộc phỏng vấn với nhà báo Michelle Porte, Duras cho biết bà sẽ không bao giờ thay đổi quyết định của mình bởi vì tòa lâu đài trong tình trạng phế tích này thể hiện tốt nhất ý tưởng về sự hủy diệt và về cái chết, về “sự chấm dứt của thế giới”, như bà muốn thể hiện trong kịch bản của mình. Quả thật, phế tích này mang tính biểu tượng. Nó tượng trưng cho cái chết của nhân vật chính Anne-Marie Stretter ngay cả khi cô còn sống. Nó lưu giữ những dấu vết về sự hiện hữu của cô trong lâu đài này và trở thành nơi lưu giữ kỉ niệm, khiến cho cái chết trở thành sự sống, sự trống vắng trở thành sự hiện hữu.

Viết về phế tích, hủy diệt và cái chết như một phương thức tìm về cội nguồn

Ngược dòng thời gian, trở về với thời niên thiếu của cô bé sau này trở thành một trong những nhà văn có tên tuổi nhất của văn đàn Pháp, người đã giành giải thưởng văn học Goncourt danh giá vào năm 1984 với tác phẩm *Người tình*. Sinh ra và lớn lên ở miền Nam Việt Nam cùng mẹ và hai người anh trai, Marguerite trở về quê nội khi lên 8 tuổi, sau khi cha cô qua đời vì bệnh lý mắc phải ở Đông Dương. Cô đã

¹² Marguerite Duras, *Hiroshima tình yêu của tôi*, NXB Gallimard, 1960, tr. 78-79, 118, 128.

¹³ Nicole-Lise Bernheim, *Marguerite Duras quay phim*, NXB Albatros, 1975, tr. 120.

sống gần hai năm trong ngôi nhà cha cô mua ở Platier, xã Pardaillan, gần thành phố nhỏ mang tên Duras, tỉnh Lot-et-Garonne. Khi học hết trung học ở Sài Gòn, cô lại trở về đây, trong ngôi nhà luôn mang bóng dáng cha mình. Với cô, đó là nơi của những kí ức đẹp đẽ, của sự hủy diệt – cả ngôi nhà và chủ nhân của nó, của cái chết. Không những thế, ngôi nhà mang dáng vẻ cổ kính nằm giữa một công viên lớn này cũng khiến cô nhớ về mảnh đất nơi mình sinh ra và lớn lên đến khi trưởng thành ở vùng nhiệt đới xa xôi, nơi cô cùng các anh trai và đám bạn người bản xứ từng hòa mình giữa thiên nhiên. Những ngôi nhà gắn với Duras đều mang vẻ cổ kính và hòa mình giữa thiên nhiên như bà từng viết trong cuốn *Người tình*:

Ngôi nhà được xây trên một bãi đất nện cách biệt nó với khu vườn, những con rãnh, bộ cạp, kiến đồ, những trận lũ sông Mékong, những trận lũ tiếp nối những cơn lốc xoáy lớn khi gió mùa về. Ngôi nhà được xây cao so với mặt đất này cho phép người ta dùng những xô nước lớn để rửa, tắm cho nó như tưới cho một khu vườn. Tất cả những chiếc ghế đều ở trên bàn, toàn bộ ngôi nhà lấp lánh nước, cây đàn piano trong phòng khách nhỏ ngập chân trong nước. Nước chảy xuống theo các bậc thang, lẩn lảy cái sân hướng về phía bếp. Đám con trai rất vui.¹⁴

Trong một chừng mực nào đó, ngôi nhà cổ ở Platier là hiện thân của xứ sở Đông Dương bị thời gian và khoảng cách xóa

nhòa dần đến mức hủy diệt. Nhưng sự hủy diệt đó vẫn để lại dấu vết trong những trang sách của nữ văn sĩ, và tác phẩm chính là phế tích lưu lại vết tích. Năm 1957, cuốn tiểu thuyết *Đập chắn Thái Bình Dương* khiến cho Duras trở nên nổi tiếng trên văn đàn, bà đã bán bản quyền điện ảnh của cuốn sách và mua cho mình một ngôi nhà trong mơ ở Neauphle-le-Château nằm ở ngoại ô Paris, để “cất giữ văn chương”, theo cách nói của bà¹⁵. Ngôi nhà này dường như là bản sao của ngôi nhà ở Platier vốn đã xuống cấp nghiêm trọng đến mức không thể ở nổi. Cả hai đều mang một giá trị biểu tượng: đó là một ngôi nhà cổ, nằm giữa một công viên có những cây to và những cây chết luôn đe dọa sẽ đổ xuống, sẽ phá hủy ngôi nhà. Nhưng ngôi nhà đầy rủi ro này lại là nơi đem lại cảm hứng cho Duras viết ra nhiều tác phẩm khiến cho tên tuổi của bà trở nên bất hủ. Trong cuốn *Viết*, Duras nói về “nỗi sợ cho cây cối”¹⁶, bởi lẽ chúng luôn có nguy cơ đổ xuống ngôi nhà bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, nỗi sợ đó cũng chính là mảnh lực giữ chân bà tại ngôi nhà này để sáng tác đến tận cuối đời.

Ngôi nhà ở Neauphle-le-Château vẫn không thể khiến Duras quên đi hoàn toàn ngôi nhà của cha ở Platier. Dường như ngôi nhà ở quê nội mới hội tụ đủ những yếu tố ám ảnh ngòi bút của tác giả: sự phá hủy, phế tích, những dấu vết, cái chết, quá khứ và những kỉ niệm. Năm 1992, 4 năm trước khi qua đời, Duras viết cho Jean-Marc Benedetti:

¹⁴ Marguerite Duras, *Người tình*, NXB Minuit, Paris, 1984, tr. 76-77.

¹⁵ Marguerite Duras, *Écrire*, Gallimard, 1993, NXB Folio, tr. 19.

¹⁶ Marguerite Duras, *Écrire, ibid.*, tr.17, 27, 48.

Tôi không còn biết gì về Platier từ năm 16 tuổi. Bây giờ tôi đã 78 tuổi. Tôi không biết ai sở hữu phế tích này. Sở địa chính nào - của địa điểm nào – phụ trách Platier, tình trạng phế tích của nó. Có những khoảnh đất, một nơi phát canh thu tô (ở cuối con đường sau ngôi nhà và công viên tuyệt đẹp này) có màu xanh giống như màu xanh tuổi thơ của tôi. Một phóng viên tạp chí Elle cho tôi biết rằng một cái cây rất lớn trong công viên đã đổ xuống ngôi nhà (tôi cho là giữa nhà). Vậy bây giờ nó là một phế tích thực sự sao? Có một căn hầm lớn bằng ngôi nhà. Và tôi "thấy" cái cây đổ vào hầm này là tác nhân quyết định sự hủy diệt của nó. Phải thế không?¹⁷

Ngôi nhà xưa của người cha cho dù đã bị tàn phá nhưng vẫn giữ vẻ đẹp nguyên bản, vẻ đẹp của Đông Dương xa xôi, của thời gian, của sự phá hủy và của phế tích. Sự gắn bó mật thiết với cội rễ cũ kỹ và đồ nát này có lẽ đã khiến nhà văn Marguerite Donnadiou lấy bút danh là Duras – tên của mảnh đất nơi cha bà sinh ra và mất đi, nơi có ngôi nhà bị thiên nhiên và thời gian hủy diệt thành bãi hoang tàn không người lui tới.

Thay cho lời kết

Nếu như ngôi nhà ở Đông Dương - nơi đã gắn bó với cả tuổi thơ của Marguerite Duras - từng bị thời gian và không gian địa lý xóa mờ, nếu như ngôi nhà ở Platier đã trở thành phế tích, nếu như ngôi nhà ở Neauphle-le-Château sẽ có ngày biến mất,

dấu vết của chúng sẽ còn mãi trên những trang viết. Với nữ văn sĩ, cho dù khung cảnh của những cuốn tiểu thuyết, những vở kịch hay những bộ phim bà viết và dàn dựng có ở đâu đi chăng nữa, chúng vẫn luôn thu hút, thậm chí mê hoặc chính người cầm bút bởi vì chúng chứng kiến cuộc sống nẩy mầm, bị phá hủy và vì chúng làm hồi sinh ký ức, cung cấp chất liệu cho những tác phẩm cùng với thời gian trở thành những phế tích đẹp và ám ảnh giấc mơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diderot (1995), *Phế tích và Phong cảnh. Triển lãm tranh 1767*, Paris, NXB Hermann, tr. 338.
2. Maurice Blanchot (1980), *Viết về thảm họa*, NXB Gallimard, tr. 7.
3. Marguerite Duras (1981), *Mùa hè 80*, NXB Minuit, Paris, tr. 67.
4. Marguerite Duras (1984), *Người tình*, NXB Minuit, Paris.
5. M. Duras et X. Gauthier (1974), *Những người phụ nữ đông dài*, NXB Minuit, tr. 64.
6. M. Duras et X. Gauthier (1977), *Những người phụ nữ nơi chốn của Marguerite Duras*, NXB Minuit, tr. 96.
7. Marguerite Duras (1958), “Hủy diệt, Sélinonte”, trong *Cánh cung. Sổ tay Địa Trung Hải*, số 4, tháng Mười 1958.
8. Marguerite Duras (1960), *Hiroshima tình yêu của tôi*, NXB Gallimard, tr. 78-79, 118, 128.
9. Nicole-Lise Bernheim (1975), *Marguerite Duras quay phim*, NXB Albatros, tr. 120.
10. Marguerite Duras (1993), *Écrire*, Gallimard, NXB Folio, tr. 19.
11. <https://www.yumpu.com/fr/document/read/17998045/les-ruines-de-detroit-artishoc>

¹⁷ Thư M. Duras gửi Jean Marc Benedetti, tháng Tám 1992.